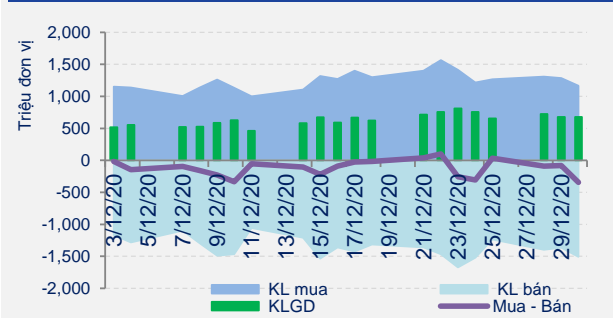
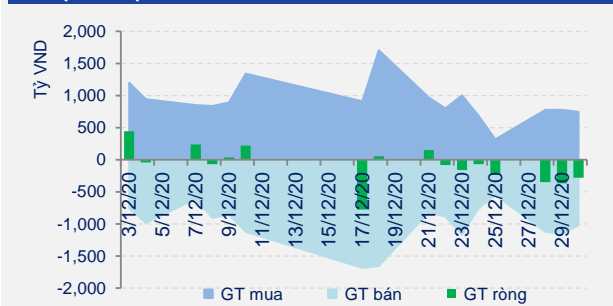


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/12/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,097.54	196.94
% Thay đổi	↓ -0.18%	↓ -0.08%
KLGD (CP)	676,978,950	112,961,822
GTGD (tỷ đồng)	13,469.70	1,195.88
Tổng cung (CP)	1,507,413,880	159,651,700
Tổng cầu (CP)	1,163,586,830	161,498,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	28,675,360	1,372,557
KL mua (CP)	22,900,210	789,866
GTmua (tỷ đồng)	744.45	6.25
GT bán (tỷ đồng)	1,024.78	15.00
GT ròng (tỷ đồng)	(280.32)	(8.75)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.00%	13.4	2.3	0.8%
Công nghiệp	↑ 1.12%	16.4	2.7	12.8%
Dầu khí	↑ 0.08%	-	2.0	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.19%	-	4.5	4.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.23%	14.1	2.5	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.74%	17.8	4.8	10.1%
Ngân hàng	↑ 0.41%	11.0	2.3	23.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.81%	20.6	2.3	16.1%
Tài chính	↑ 1.65%	18.1	3.0	25.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.50%	15.1	2.5	2.7%
VN - Index	↓ -0.18%	17.8	3.0	
HNX - Index	↓ -0.08%	14.5	2.9	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường đảo chiều giảm điểm vào cuối phiên trước áp lực chốt lời trước ngưỡng 1.110 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 1,95 điểm (-0,18%) xuống 1.097,54 điểm; HNX-Index giảm 0,16 điểm (-0,08%) xuống 196,94 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao trên trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 14.665 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 790 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.636 tỷ đồng. Độ rộng thị trường vẫn tương đối tích cực với 339 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 302 mã giảm. Với sự phân hóa diễn ra ở hầu hết các nhóm ngành, thì các vốn hóa lớn là nhân tố chính khiến thị trường đảo chiều với VCB (-1,3%), GVR (-3,4%), HPG (-1,7%), BVH (-3,0%), BID (-0,6%), NVL (-1,6%), VNM (-0,4%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán điều chỉnh trước áp lực chốt lời sau một thời gian tăng mạnh với SSI (-0,6%), HCM (-1,9%), VND (-1,3%), SHS (-2,9%), AGR (-1,9%), BSI (-1,6%), CTS (-3,9%)... Ở chiều ngược lại, VIC (+1,9%) và một số cổ phiếu ngân hàng như CTG (+0,6%), EIB (+6,9%), TCB (+0,5%) đóng vai trò hỗ trợ thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chịu áp lực chốt NAV 2020 trong 02 phiên cuối cùng của năm 2020, cơ cấu danh mục cũng như tâm lý giảm tỉ lệ margin trước kỳ nghỉ lễ. Nếu nhìn thị trường trong giai đoạn 2015-2020 thì trạng thái thị trường hiện tại thực sự hưng phấn khi đây đã là tuần thứ 9 liên tiếp mà VN-Index tăng điểm, bằng với kỷ lục trước đó vào cuối năm 2017. Và mức tăng trước đó là khoảng 20% (từ 800 lên 960) trong 9 tuần cuối năm 2017 thì hiện tại thị trường đang gần đạt đến ngưỡng 20% này với target có thể hướng đến quanh ngưỡng 1.110 điểm (tăng từ ngưỡng 925 điểm). Diễn biến trên thị trường phái sinh cũng cho thấy các nhà giao dịch đang thận trọng hơn khi mức basis dương bị thu hẹp lại còn 10-14 điểm. Theo đó, thị trường có thể tiếp tục rung lắc trong phiên tới và chốt NAV năm 2020 với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.084 điểm và xa hơn quanh 1.060 điểm (MA20). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tập trung rà soát danh mục đầu tư, cơ cấu chốt NAV năm trong các nhiệm vụ để giảm rủi ro nếu thị trường điều chỉnh. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao đã bắt đầu một phần trong phiên 24/12 có thể canh chốt lời và chờ đợi điều chỉnh về các vùng giá thấp hơn để tham gia trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/12/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm tích cực trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.108,83 điểm, nhờ đóng góp từ các cổ phiếu vốn hóa lớn trong khi thị trường diễn ra sự phân hóa. Tuy nhiên, áp lực chốt lời gia tăng tại vùng kháng cự khiến mức tăng nhanh chóng bị thu hẹp lại và đảo chiều trong phiên chiều. Kết phiên, VN-Index giảm 1,95 điểm (-0,18%) xuống 1.097,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.300 đồng, GVR giảm 1.000 đồng, HPG giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch trong sắc đỏ với hầu hết thời gian giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên ghi nhận tại 196,94 điểm. Từ cuối phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số hồi phục về sát mốc tham chiếu. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,16 điểm (-0,08%) xuống 196,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 200 đồng, SHS giảm 700 đồng, CEO giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, IDJ tăng 1.300 đồng.

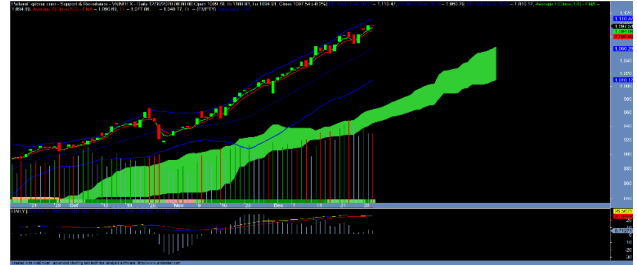
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 279 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,1 triệu đơn vị. HPG mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 223,4 tỷ đồng tương ứng với 5,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MBB với 50,4 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFNVD là ccq được mua ròng nhiều nhất với 35,3 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu ccq.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 8,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 0,6 triệu cổ phiếu. VNR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,38 tỷ đồng tương ứng với 226 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BII với 1,95 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,29 tỷ đồng tương ứng với 14,8 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh đầu phiên và tiếp tục chịu áp lực chốt NAV 2020, cơ cấu danh mục, áp lực hạ tỷ lệ margin. Quan sát diễn biến trong phiên, có thể thấy là mức tăng đã bị thu hẹp trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng 1.100+ điểm với thanh khoản tiếp tục vượt trung bình 20 phiên đạt 619 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Với việc vượt qua được ngưỡng kháng cự quanh 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018), thì chỉ số đã mở ra khả năng tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.120-1.130 điểm (đỉnh tháng 1,2/2018). Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng khả năng này có xác suất khá thấp, mà cần điều chỉnh kiểm tra vùng 1084+ liên tục.

Đây là tuần thứ 9 mà thị trường tăng điểm, bằng với kỷ lục trước đó vào cuối năm 2017 và nếu xét trên mức tăng của lần trước là khoảng 20% (từ 800 lên 960) thì target tối đa của đợt tăng giá này là khoảng quanh 1.110 điểm do chỉ số tăng từ quanh 925 điểm đến nay.

Thị trường sẽ chốt giá đóng cửa năm 2020 trong phiên tiếp theo 31/12/2020, dự kiến trong vùng 1085-1100. Duy trì xu hướng tăng trưởng với các ngưỡng hỗ trợ lần lượt quanh 1.060 điểm (MA20) và 1.000 điểm (MA50), hỗ trợ gần nhất là vùng 1084+-. Với điều kiện vĩ mô cũng như thị trường hiện tại, thì nhịp giảm sắp tới khi xảy ra sẽ là cơ hội để các nhà đầu tư tích lũy thêm cổ phiếu để đón sóng tiếp theo với target quanh ngưỡng 1.200 điểm (đỉnh tháng 4/2018) có thể diễn ra trong năm 2021. Nhưng cần chọn lọc cẩn thận các mã có khả năng duy trì tăng trưởng tốt, có dòng tiền gia tăng mạnh trong năm 2021.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam thu hút FDI được gần 30 tỷ USD

Theo Bộ KH&ĐT, tính đến ngày 20/12, Việt Nam thu hút được 28,53 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), bằng 75% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, vốn FDI thực hiện năm nay đạt 98% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt gần 20 tỷ USD



TIN TRONG NƯỚC

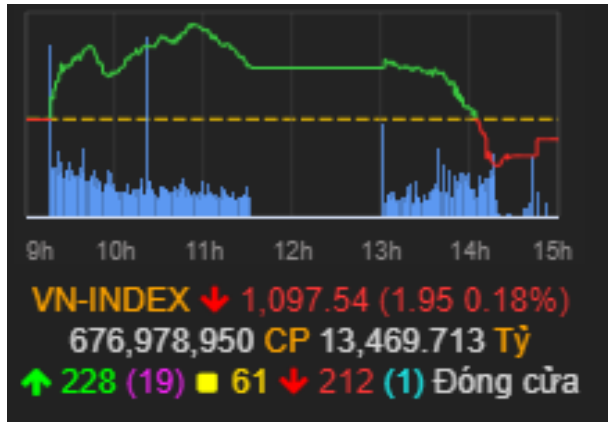
Giá vàng trong nước tăng nhẹ	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,40 - 55,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 30/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.141 VND/USD, giảm tiếp 7 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

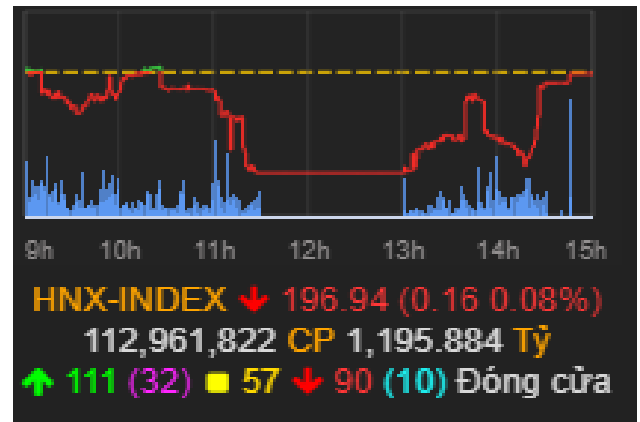
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,67 USD/ounce tương ứng với 0,09% lên 1.878,98 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,136 điểm tương ứng 0,15% xuống 89,862 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2256 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3534 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 103,34 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô WTI tăng 0,38 USD/thùng tương ứng với 0,79% lên mức 48,00 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/12, chỉ số Dow Jones giảm 68,30 điểm tương ứng 0,22% xuống 30.335,67 điểm; chỉ số S&P giảm 8,32 điểm tương ứng 0,22% xuống 3.727,04 điểm; chỉ số Nasdaq 500 giảm 49,20 điểm tương ứng 0,38% xuống 12.850,22 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

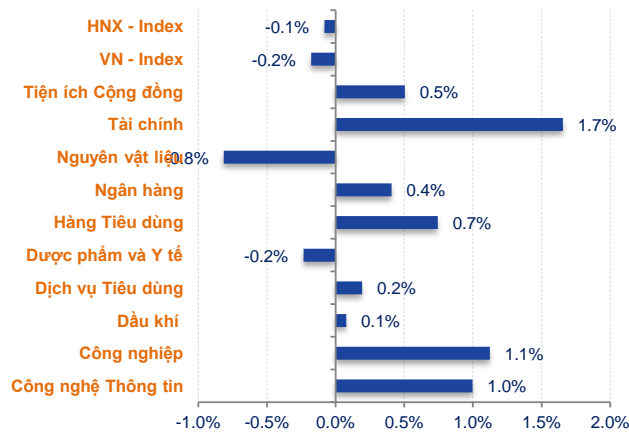
KLGD và VN-Index trong phiên



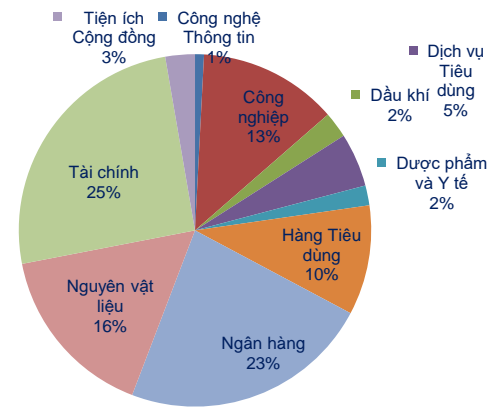
KLGD và HNX-Index trong phiên



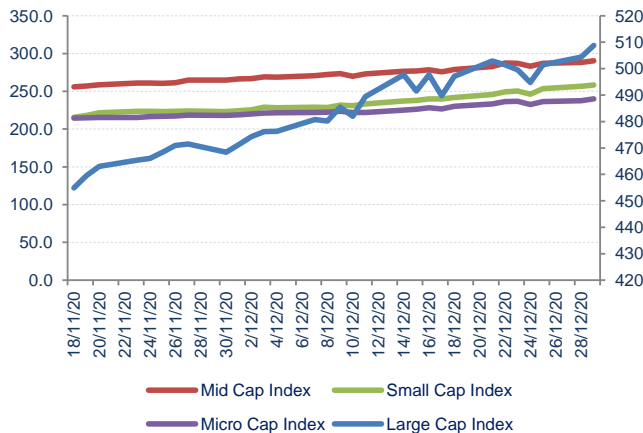
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



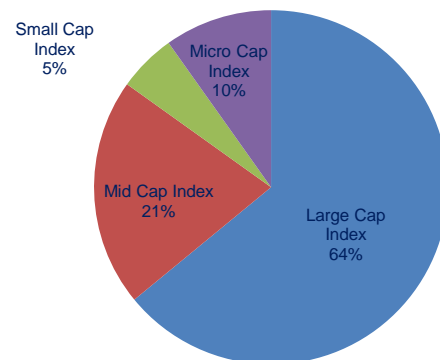
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	2,102,400	HPG	5,434,120
2	ROS	900,450	MBB	2,195,350
3	VRE	584,610	KBC	1,523,920
4	VCI	542,350	VHC	803,810
5	CII	530,080	HHS	640,170

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIG	350,000	BII	500,000
2	ACM	96,000	VNR	226,600
3	KLF	90,000	TIG	175,000
4	PGN	20,000	BVS	116,950
5	LUT	18,400	SHS	78,330

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	16.70	16.80	↑ 0.60%	37,054,500
FLC	4.35	4.48	↑ 2.99%	22,520,870
HPG	41.60	40.90	↓ -1.68%	22,347,500
ITA	7.16	6.95	↓ -2.93%	20,456,410
HDB	23.65	23.60	↓ -0.21%	18,834,432

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.10	2.20	↑ 4.76%	11,245,299
HUT	4.60	4.50	↓ -2.17%	10,249,152
SHB	17.20	17.00	↓ -1.16%	10,063,583
PVS	17.80	17.70	↓ -0.56%	8,993,052
VIG	2.20	2.40	↑ 9.09%	6,382,340

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAR	5.43	5.81	0.38	↑ 7.00%
DGW	77.20	82.60	5.40	↑ 6.99%
EVG	7.88	8.43	0.55	↑ 6.98%
BWE	31.60	33.80	2.20	↑ 6.96%
TDW	26.60	28.45	1.85	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L61	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
S55	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%
VNT	69.00	75.90	6.90	↑ 10.00%
VBC	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
PJC	24.00	26.40	2.40	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CRC	11.50	10.70	-0.80	↓ -6.96%
HU1	8.80	8.21	-0.59	↓ -6.70%
VAF	10.30	9.66	-0.64	↓ -6.21%
HTV	14.50	13.60	-0.90	↓ -6.21%
ASM	17.20	16.25	-0.95	↓ -5.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HEV	14.30	12.90	-1.40	↓ -9.79%
DTK	16.50	14.90	-1.60	↓ -9.70%
VE4	14.60	13.20	-1.40	↓ -9.59%
KHS	14.70	13.30	-1.40	↓ -9.52%
CKV	12.60	11.40	-1.20	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	37,054,500	8.6%	1,318	12.7	1.1
FLC	22,520,870	3250.0%	(1,515)	-	0.3
HPG	22,347,500	20.9%	3,235	12.6	2.5
ITA	20,456,410	1.9%	216	32.1	0.6
HDB	18,834,432	19.5%	2,700	8.7	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	11,245,299	-0.1%	(14)	-	0.2
HUT	10,249,152	-1.7%	(205)	-	0.4
SHB	10,063,583	12.9%	1,702	10.0	1.2
PVS	8,993,052	5.1%	1,373	12.9	0.6
VIG	6,382,340	-0.8%	(43)	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAR	↑ 7.0%	0.8%	88	66.3	0.5
DGW	↑ 7.0%	22.0%	5,157	16.0	3.4
EVG	↑ 7.0%	3.0%	360	23.4	0.7
BWE	↑ 7.0%	23.7%	3,520	9.6	1.8
TDW	↑ 7.0%	18.5%	3,271	8.7	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L61	↑ 10.0%	-0.8%	(159)	-	0.4
S55	↑ 10.0%	3.2%	1,727	15.9	0.5
VNT	↑ 10.0%	1.7%	295	257.7	4.5
VBC	↑ 10.0%	22.6%	3,805	5.8	1.3
PJC	↑ 10.0%	15.3%	2,663	9.9	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	2,102,400	N/A	N/A	N/A	N/A
ROS	900,450	-0.8%	(84)	-	0.2
VRE	584,610	8.3%	1,002	31.3	2.5
VCI	542,350	16.1%	3,769	14.8	2.3
CII	530,080	6.3%	2,259	9.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	350,000	-0.8%	(43)	-	0.4
ACM	96,000	0.0%	2	553.1	0.2
KLF	90,000	-0.1%	(14)	-	0.2
PGN	20,000	21.4%	2,623	6.6	1.4
LUT	18,400	0.1%	10	588.0	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	366,994	7.0%	2,509	43.2	2.9
VCB	363,099	19.4%	4,631	21.1	3.9
VHM	296,714	30.6%	6,762	13.3	3.8
VNM	227,353	35.3%	5,320	20.4	7.2
BID	193,258	10.7%	2,133	22.5	2.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	36,750	13.5%	243	432.4	10.1
SHB	29,841	12.9%	1,702	10.0	1.2
VCS	13,658	39.0%	8,573	10.3	3.7
IDC	10,800	7.1%	1,010	35.7	2.5
DTK	10,132	6.9%	746	20.0	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TAC	3.24	31.9%	5,963	8.0	3.3
DRH	3.09	8.3%	1,127	8.9	0.7
UDC	3.05	-1.1%	(130)	-	0.5
DAH	2.87	-1.9%	(205)	-	0.4
HAP	2.77	1.9%	240	29.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	2.96	13.5%	243	432.4	10.1
BII	2.92	-17.1%	(1,683)	-	0.4
LUT	2.57	0.1%	10	588.0	0.5
MST	2.13	1.9%	257	28.4	0.5
DZM	1.99	0.3%	31	150.2	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
